

Số: /TB-SNN Kon Tum, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc thu thập, khảo sát giá của hàng hóa, dịch vụ thực hiện các mô hình sự nghiệp nông, lâm nghiệp năm 2024

Kính gửi: Các cơ sở, doanh nghiệp là đơn vị sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan tại Việt Nam.

Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhu cầu thu thập, khảo sát giá của hàng hóa, dịch vụ thực hiện các mô hình sự nghiệp nông, lâm nghiệp năm 2024 để tham khảo làm cơ sở lập dự toán và xác định giá gói thầu mua cây trồng, con giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp và tư vấn chứng nhận phù hợp để thực hiện các mô hình nông lâm nghiệp năm 2024 với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tầng 3 - Tòa Nhà B, Trung tâm Hành Chính Tỉnh Kon Tum, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bùi Hành Quân, ĐT 0943780677; Trần Văn Cao Sơn, ĐT 0935007375; Thư công vụ: phongkttc.snn@kontum.gov.vn.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: Trong giờ hành chính, tại Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tầng 2 - Tòa Nhà B, Trung tâm Hành Chính Tỉnh Kon Tum, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

- Nhận qua Bưu điện; File mềm excel, bản Scan qua gửi qua thư công vụ: phongkttc.snn@kontum.gov.vn.

4. Thời hạn nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng Thông báo trên Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày nhận.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư, thiết bị, dịch vụ chuyển giao công nghệ, chứng nhận phù hợp phục vụ xây dựng mô hình nông lâm nghiệp:

(Chi tiết theo Bảng mô tả tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm thông báo này).

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, bàn giao như sau:

- Địa điểm cung cấp: Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của chủ đầu tư.

3. Dự kiến thời gian giao hàng: Bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2024.

4. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a) Bản chính Báo giá theo mẫu tại **Phụ lục 3** (đính kèm Thông báo này) gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện; bản sao chụp, file mềm gửi qua thư công vụ.

b) Tài liệu về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa báo giá

5. Đơn vị sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các Đơn vị sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ quan tâm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ Biên tập Trang TTĐT Sở (Đăng tin trên Trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, VP, KH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Y Hằng

Phụ lục 01
Khảo sát mua vật tư, thiết bị xây dựng mô hình nông nghiệp
(Kèm theo Thông báo số: /TB-SNN ngày /5/2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh Kon Tum)

TT	Tên hàng hóa vật tư, thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông số liên quan về kỹ thuật	ĐVT
I	VẬT TƯ, THIẾT BỊ		
1	Giống cây trồng, vật nuôi		
	Cây giống Sâm Ngọc Linh	<ul style="list-style-type: none"> - Giống thực sinh (giống hữu tính) được gieo ươm từ nguồn giống được công nhận. - Tuổi cây xuất vườn kể từ khi mọc mầm: 5 - 6 tháng - Chiều dài thân khí sinh: ≥ 9 cm - Đường kính thân: 1,5 - 2,5 mm - Chiều dài củ: $\geq 0,8$ cm - Đường kính củ: $\geq 0,5$ cm - Màu sắc lá: Lá có màu xanh đến xanh đậm - Hình thái lá: 1 lá kép với năm lá chét có hình chân vịt, mọc ở đỉnh thân, cuống lá hình trứng ngược, hình mác hoặc bầu dục. Mép khía răng cưa, đầu lá nhọn, đôi khi có mũi nhọn, gốc lá hình nêm, lá chét ở giữa lớn nhất. <p>Hình thái chung: Cây sinh trưởng khỏe, thân cây vững chắc, không có vết thương cơ giới trên thân, không có biểu hiện sâu, bệnh hại</p>	Cây
	Cây giống Mắc ca ghép	<ul style="list-style-type: none"> - Giống vô tính (ghép) gồm hỗn hợp các dòng (i): 246, Daddow và OC; (ii): 849, 741, Daddow, 695 và OC; (iii): Daddow, 741, 246, 849, 695 và 800; (iv): 842, Daddow, 246 và 849; (v): 741, 246, Daddow, 849 và OC; (vi): 816, 741, Daddow, 695 và 900. - Yêu cầu kỹ thuật: Cây ghép có thời gian sau ghép đạt trên 6 tháng; gốc ghép có đường kính gốc $>0,8$ cm, chiều cao $>0,5$ m; chiều cao chồi ghép đã hóa gỗ từ 20 cm trở lên (chiều cao cây ghép trên 50 cm); đường kính cổ rễ từ 1,0 cm trở lên; Cây sinh trưởng tốt, không sâu bệnh, lá xanh, phiến lá phát triển bình thường. 	Cây
	Cây giống dừa	<ul style="list-style-type: none"> - Giống vô tính gồm các giống Queen, Cayen sản xuất trong nước được khai thác từ vườn sản xuất chồi giống hoặc vườn sản xuất dừa thương phẩm. - Yêu cầu kỹ thuật: Giống sinh trưởng khỏe, độ đồng đều cao, sạch sâu bệnh; khối lượng chồi giống 180 - 250 gam; chiều cao chồi giống 18 - 25 cm. 	Cây
	Cây giống đinh lăng trồng xen trồng xen trong mắc ca	<ul style="list-style-type: none"> - Giống đinh lăng nếp lá nhỏ. - Yêu cầu kỹ thuật: Vật liệu nhân giống được khai thác từ vườn cây đầu dòng hoặc vườn 	Cây

		sản xuất thương phẩm. Tuổi cây tối thiểu 60 ngày kể từ ngày dâm cành; Kích cỡ bầu khoảng 9 x 10 cm, chiều cao cây 15-20 cm; đường kính thân 1,5 cm; Cây sinh trưởng, phát triển tốt, khỏe mạnh, có chồi mới, lá xanh, không có dấu hiệu của các loại bệnh hại.	
	Con giống hươu từ 12-18 tháng tuổi (Lúc cai sữa)	- Giống hươu sao có lý lịch rõ ràng, không bị cận huyết. - Yêu cầu kỹ thuật: Có nguồn gốc ông bà, bố mẹ khỏe mạnh ít bị bệnh tật, các đặc tính sinh sản tốt; giống phải có tổng thể đẹp, khỏe, cân đối.	Kg
	Con giống cá trắm cỏ	Yêu cầu kỹ thuật: Tuổi tính từ cá hương: 105-110 ngày; Chiều dài: 12,0-15,0 cm; Khối lượng: 40,0-45,0 gam	Con
	Giống Bò cái sinh sản	- Giống bò lai của các tổ hợp lai giữa các giống bò Bò nội (Vàng (Bos indicus), H'Mông, U đầu riu, Phú Yên.), Bò sữa (Holstein Friesian (HF), Jersey, Pie Rouge, Normande, Tarentaise, Norwegian Red, Brown Swiss, Ayrshire, Kostroma, Swedish Red, Guernsey, Milking Shorthorn, Hays Converter, Canadienne, Australian Friesian Sahiwal (AFS)), Bò thịt (Red Sindhi, Sahiwal, Brahman, Droughtmaster, Angus, Limousine, Crimousine, Simmental, Charolaise, Hereford, Santa Gertrudis, Blanc Bleu Belge (BBB), Aubrac, Gasconne, Salers, Wagyu, Senepol, Belted Galloway, Shorthorn, Fleck vieh, Afrikaner, Ankole, Blonde d' Aquitaine, Braunvieh. British white, South Devon, Texas Longhorn, Ongole. Hanwoo). - Yêu cầu kỹ thuật: 24 tháng tuổi (Khối lượng 220-250 kg/con); các đặc tính sinh sản tốt; giống phải có tổng thể đẹp, khỏe, cân đối.	Con
	Giống dưa lưới	Yêu cầu kỹ thuật: Hạt lai F1	Hạt
	Giống dưa chuột	Yêu cầu kỹ thuật: Hạt lai F1	Hạt
	Giống cà chua	Yêu cầu kỹ thuật: Hạt lai F1	Hạt
	Sinh khối/trùn quế giống	Yêu cầu kỹ thuật: 10% trùn, trứng trùn	Kg
2	Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y		
2.1	Cho cây Mắc ca		
	Vôi bột	Yêu cầu kỹ thuật: Dạng bột khô rời không vón cục, màu trắng đồng nhất; chất lượng phù hợp để sử dụng cho xử lý đất trồng.	Kg
	Phân NPK 16:16:8	Yêu cầu kỹ thuật: Nito (N) 16%, Lân (P2O5) 16%, Kali (K2O) 8%; Hạt khô rời, chất lượng đồng nhất; Bao bì nguyên vẹn, đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành.	Kg
	Thuốc trừ mối	Yêu cầu kỹ thuật: Các loại thuốc VIFU SUPER 5GR; Confidor 200SL; Diazan 50EC.	Kg, lít

	Thuốc trừ sâu bệnh	<p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc trừ bệnh: Thành phần các loại thuốc thuốc trừ bệnh gốc đồng (Metalaxyl + oxychloride đồng Hydroxide đồng) gồm Ridomil Gold 50, Gzee-mil 50G, Axiom 50G; Ridomil Gold Plus Axiom Plus. Hoặc Copper Hydroxide (Champion 37,5SC; COC 85WP). - Thuốc trừ sâu: Thành phần các chất Cypermethrin + Dimethoate (Supergen 5SC); Thuốc lưu dẫn trừ sâu đục thân cành Carbosulfan + Chlorpyrifos Methyl (Bop 600EC); Alpha-cypermethrin + Chlorpyrifos Ethyl (Careman 40EC) 	Kg, lít
2.2	Cho cây Đinh lăng, Sâm Ngọc Linh		
	Phân bón hữu cơ sinh học	<p>Yêu cầu kỹ thuật: Hữu cơ 22%; Nts 2,5%; Hàm lượng Axit Humic 2,5%; Độ ẩm 25%, P₂O₅, K₂O; Các nguyên tố Trung lượng CaO, MgO, S; Các nguyên tố vi lượng Cu, Fe, Mn, B...; Các kháng sinh diệt nấm; các hợp chất kích thích sinh trưởng; các hợp chất Humat, EnZymes, CoEmZymes.</p>	Kg
	Thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, chế phẩm sinh học	<p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm có nguồn gốc từ cây Neem như Vineem 1500EC, Neemaza, Neemcide 3000SP. - Sản phẩm có nguồn gốc từ vi khuẩn Bacillus Thuringiensis var. như BT Xentary 35WDG, Vi-BT 32000WP, 16000WP; Firibiotox C (dịch cô đặc); Firibiotox P (dạng bột). - Sản phẩm có nguồn gốc từ nấm chứa hoạt chất emamectin benzoate và abamectin như Abasuper 3.6EC, Binhtox1.8EC, Sertin 5.0EC, Sisau 4.5EC và Agun 5WDG, Golnitor 50WDG. 	Kg, lít
2.3	Cho cây dứa		
	Urê	<p>Yêu cầu kỹ thuật: Nitơ (N) 46,3% min, Biurét 1,0% max, Độ ẩm 0,4% max; Hạt khô rời, chất lượng đồng nhất; Sản phẩm được đóng trong bao bì hai lớp (Lớp ngoài: PP. Lớp trong PE hoặc HDPE/LDPE); Khối lượng tịnh 50 kg; Bao bì nguyên vẹn, đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành.</p>	Kg
	Lân nung chảy	<p>Yêu cầu kỹ thuật: Thành phần P₂O₅ 15-17%; CaO 28-34%; MgO 15-18%; SiO₂ 24-30%; và các chất vi lượng như B, Mn, Zn, Cu, Co...(p.p.m); Độ ẩm: ≤ 1%; Hạt khô rời, chất lượng đồng nhất; Khối lượng tịnh 50 kg; Bao bì nguyên vẹn, đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành.</p>	Kg
	Kali	<p>Yêu cầu kỹ thuật: Thành phần K₂O > 61%; Bột khô rời, chất lượng đồng nhất; Khối lượng tịnh 50 kg; Bao bì nguyên vẹn, đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành.</p>	Kg

	Vôi bột	Yêu cầu kỹ thuật: Dạng bột khô rời không vón cục, màu trắng đồng nhất; chất lượng phù hợp để sử dụng cho xử lý đất trồng.	Kg
	Thuốc bảo vệ thực vật phòng, trừ sâu bệnh	Yêu cầu kỹ thuật: - Thuốc trừ bệnh: Thành phần các loại thuốc thuốc trừ bệnh gốc đồng (Metalaxyl + oxychloride đồng Hydroxide đồng) gồm Ridomil Gold 50, Gzee-mil 50G, Axiom 50G; Ridomil Gold Plus Axiom Plus. Hoặc Copper Hydroxide (Champion 37,5SC; COC 85WP). - Thuốc trừ sâu: Thành phần các chất Cypermethrin + Dimethoate (Supergen 5SC); Thuốc lưu dẫn trừ sâu đục thân cành Carbosulfan + Chlorpyrifos Methyl (Bop 600EC); Alpha-cypermethrin + Chlorpyrifos Ethyl (Careman 40EC)	Kg, lít
2.2	Cho sầu riêng theo VietGAP năm thứ 4 trở đi		
	Phân đạm (N)	Yêu cầu kỹ thuật: Đạm nguyên chất	Kg
	Phân lân nguyên chất (P ₂ O ₅)	Yêu cầu kỹ thuật: Hàm lượng phospho hữu hiệu (% khối lượng P ₂ O ₅) ≥ 16,0; Hàm lượng axit tự do (tính chuyển ra % P ₂ O ₅) ≤ 4,0; Độ ẩm (% khối lượng) ≤ 12,0; Hàm lượng lưu huỳnh (% khối lượng S) ≥ 10; Hàm lượng cadimi (mg/kg) ≤ 12,0 Ngoại quan: Khô, mịn, không kết khối thành cục	Kg
	Phân kali (K ₂ O)	Yêu cầu kỹ thuật: Kali nguyên chất	Kg
	Phân hữu cơ sinh học	Yêu cầu kỹ thuật: Hữu cơ 22%; Nts 2,5%; Hàm lượng Axit Humic 2,5%; Độ ẩm 25%, P ₂ O ₅ , K ₂ O; Các nguyên tố Trung lượng CaO, MgO, S; Các nguyên tố vi lượng Cu, Fe, Mn, B....; Các kháng sinh diệt nấm; các hợp chất kích thích sinh trưởng; các hợp chất Humat, EnZymes, CoEmZymes.	Kg
	Thuốc bảo vệ thực vật phòng, trừ sâu bệnh	Yêu cầu kỹ thuật: - Thuốc trừ bệnh: Thành phần các loại thuốc thuốc trừ bệnh gốc đồng (Metalaxyl + oxychloride đồng Hydroxide đồng) gồm Ridomil Gold 50, Gzee-mil 50G, Axiom 50G; Ridomil Gold Plus Axiom Plus. Hoặc Copper Hydroxide (Champion 37,5SC; COC 85WP). - Thuốc trừ sâu: Thành phần các chất Cypermethrin + Dimethoate (Supergen 5SC); Thuốc lưu dẫn trừ sâu đục thân cành Carbosulfan + Chlorpyrifos Methyl (Bop 600EC); Alpha-cypermethrin + Chlorpyrifos Ethyl (Careman 40EC)	Kg, lít
2.4	Cho dưa lưới, cà chua, dưa chuột trồng giá thể		
	Urê	Yêu cầu kỹ thuật: Nitơ (N) 46,3% min, Biurét 1,0% max, Độ ẩm 0,4% max; Hạt khô rời, chất lượng đồng nhất; Sản phẩm được đóng trong bao bì hai lớp (Lớp ngoài: PP. Lớp trong PE hoặc HDPE/LDPE); Khối lượng tịnh 50 kg; Bao bì nguyên vẹn, đảm bảo chất lượng	Kg/ha

		theo quy định hiện hành.	
	Lân nung chảy	Yêu cầu kỹ thuật: Thành phần P ₂ O ₅ 15-17%; CaO 28-34%; MgO 15-18%; SiO ₂ 24-30%; và các chất vi lượng như B, Mn, Zn, Cu, Co... (p.p.m); Độ ẩm: ≤ 1%; Hạt khô rời, chất lượng đồng nhất; Khối lượng tịnh 50 kg; Bao bì nguyên vẹn, đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành.	Kg/ha
	Kali	Yêu cầu kỹ thuật: Thành phần K ₂ O > 61%; Bột khô rời, chất lượng đồng nhất; Khối lượng tịnh 50 kg; Bao bì nguyên vẹn, đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành.	Kg/ha
	MgSO ₄		Kg/ha
	Ca(NO ₃) ₂		Kg/ha
	Thuốc bảo vệ thực vật phòng, trừ sâu bệnh sinh học	Yêu cầu kỹ thuật: - Sản phẩm có nguồn gốc từ cây Neem như Vineem 1500EC, Neemaza, Neemcide 3000SP. - Sản phẩm có nguồn gốc từ vi khuẩn <i>Bacillus Thuringiensis</i> var. như BT Xentary 35WDG, Vi-BT 32000WP, 16000WP; Firibiotox C (dịch cô đặc); Firibiotox P (dạng bột). - Sản phẩm có nguồn gốc từ nấm chứa hoạt chất emamectin benzoate và abamectin như Abasuper 3.6EC, Binhtox1.8EC, Sertin 5.0EC, Sisau 4.5EC và Agun 5WDG, Golnitor 50WDG.	Đồng/ha
2.4	Thức ăn cho nuôi hươu sao 12-18 tháng tuổi (Lúc cai sữa)		
	Thức ăn hỗn hợp	Yêu cầu kỹ thuật: Thành phần gồm đỗ tương 49%, cám gạo 49%; muối 1%, bột đá 1%.	Kg
	Thức ăn bổ sung (<i>khoáng đa lượng, khoáng vi lượng, và các loại Premix Vitamin A, D, E, B, tổng hợp, muối ăn,...</i>)	Yêu cầu kỹ thuật: Thành phần gồm khoáng đa lượng, khoáng vi lượng, và các loại Premix Vitamin A, D, E, B, tổng hợp, muối ăn,...	Kg
	Thuốc thú y tẩy giun, sán,...	Kháng sinh thú y đảm bảo đặc trị tẩy giun, sán.	Liều
	Thuốc thú y kháng sinh tổng hợp	Yêu cầu kỹ thuật: Hỗn dịch tiêm, đặc trị nhiễm khuẩn các bệnh truyền nhiễm, viêm phổi, tiêu chảy, leptô, tụ huyết trùng, viêm vú, viêm tử cung, viêm khớp.	Liều
	Hóa chất khử trùng	Yêu cầu kỹ thuật: Sát trùng chuồng trại chăn nuôi phổ rộng, diệt vi rút, vi khuẩn; diệt nấm mốc, bào tử.	Lít
	Vôi bột	Yêu cầu kỹ thuật: Dạng bột khô rời không vón cục, màu trắng đồng nhất; chất lượng phù hợp để sử dụng cho xử lý đất trồng.	Kg
2.6	Thức ăn cho Bò cái sinh sản		

	Thức ăn tinh hỗn hợp	Yêu cầu kỹ thuật: hàm lượng protein thô $\geq 14\%$	Kg
	Khoáng liếm	Yêu cầu kỹ thuật: Thành phần gồm khoáng đa lượng, khoáng vi lượng, và các loại Premix Vitamin A, D, E, B, tổng hợp.	Kg
	Chế phẩm sinh học xử lý môi trường	Chỉ tiêu kỹ thuật: a) Dạng sản phẩm: Dạng bột hoặc nước b) Thành phần nguyên liệu gồm một trong các loại vi khuẩn: <i>Bacillus subtilis</i> , <i>saccharomyces cerevisiae</i> , Vi khuẩn axit lactic (<i>Lactobacillus fermentum</i>); <i>Bacillus subtilis</i> , <i>Bacillus licheniformis</i> , <i>Bacillus megaterium</i> , <i>Lactobacillus acidophilus</i> , <i>Lactobacillus plantarum</i> , <i>Streptomyces sp.</i> , <i>Saccharomyces cerevisiae</i> , ...	Kg, Lít
3	Thiết bị hệ thống tưới		
a	Máy bơm		
	Hệ thống máy bơm nước gồm: Đầu nổ diesel 12HP hoặc (Máy bơm 7HP điện 3 pha)	- Nguồn gốc: Máy chính hãng sản xuất trong nước hoặc nước ngoài, - Máy bơm đầu nổ Diesel: Công suất 12HP; kèm theo đầu bơm, chân đỡ, ống cấp Ø60, Luppe Ø60, đồng hồ đo lưu lượng nước Ø 60, van xả khí, van 1 chiều, đồng hồ đo áp; bảo hành theo nhà sản xuất. - Máy bơm điện: Công suất 7HP; điện 3 pha; kèm theo đồng hồ đo lưu lượng nước Ø 60, van xả khí, van 1 chiều, đồng hồ đo áp; bảo hành theo nhà sản xuất.	Hệ thống
b	Vòi phun mưa		
	Vòi phun mưa	Bán kính phun 4m, khoảng cách các vòi 5,9m	Cái
	Vòi phun mưa	Bán kính phun 2m, khoảng cách các vòi 3m	Cái
c	Đường ống		
	Ống PVC Ø60-3.0mm		m
	Ống PVC Ø42-3.0mm		m
	Ống PE Ø20-1.3mm		m
d	Các thiết bị phụ trợ liên kết giữa các đoạn ống dẫn nước (Van, cút nối, cút góc, tê, nối ren trong, nối ren ngoài)		đồng
đ	Nhân công		
	Công lắp ráp		Công
	Công lao động phổ thông (Đào, lấp đất, chuyên thiết		Công

bi,...)		
---------	--	--

Phụ lục 2

Bảng mô tả thu thập, khảo sát giá tư vấn, chuyển giao công nghệ xây dựng mô hình nông nghiệp

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SNN ngày /5/2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh Kon Tum)

TT	Diễn giải nội dung	ĐVT
1	Chuyển giao công nghệ quy trình nhân nuôi sinh khối vi sinh đa chức năng để sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm trồng trọt, chất thải chăn nuôi	Gói
2	Tư vấn chứng nhận/chứng nhận lại phù hợp VietGAP, Hữu cơ bằng hệ thống điện tử	
a	Xây dựng hồ sơ chất lượng sản phẩm	Đồng
b	Phân tích chỉ tiêu chất lượng đất, nước, sản phẩm	
-	Khảo sát và lấy mẫu đất/giá thể, nước tưới, sản phẩm	Đồng
-	Phân tích mẫu đất/giá thể	
	Asen (As)	Mẫu
	Cadimi (Cd)	Mẫu
	Chì (Pb)	Mẫu
	Đồng (Cu)	Mẫu
	Kẽm (Zn)	Mẫu
-	Phân tích mẫu nước tưới	
	Thủy ngân (Hg)	Mẫu
	Asen (As)	Mẫu
	Cadimi (Cd)	Mẫu
	Chì (Pb)	Mẫu
	E.Coli	Mẫu
-	Phân tích mẫu sản phẩm: 02 mẫu/chỉ tiêu/điểm	
	As	Mẫu

	Hg	Mẫu
	Cadimi (Cd)	Mẫu
	Chì (Pb)	Mẫu
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (04 nhóm)	Mẫu
c	Đánh giá chứng nhận phù hợp VietGAP	
	Đăng ký chứng nhận/chứng nhận lại	Đồng
	Đánh giá chứng nhận/chứng nhận lại	Đồng
	Thẩm tra hồ sơ, cấp/cấp lại Giấy chứng nhận.	Đồng
	Chi văn phòng phẩm và chi khác	Đồng
d	Hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận phù hợp VietGAP và hữu cơ	Gói
đ	Hoàn thiện hồ sơ đăng ký công bố phù hợp Tiêu chuẩn VietGap, Hữu cơ	Gói
e	Số hoá cơ sở dữ liệu chứng nhận sản phẩm trên Phần mềm Hệ thống CSDL chứng nhận điện tử	Gói
g	Thuê dịch vụ cung cấp Phần mềm Hệ thống CSDL chứng nhận điện tử: 12 tháng/cơ sở x 04 cơ sở	Dịch vụ
h	Thuê hạ tầng cài đặt phần mềm và lưu trữ cơ sở dữ liệu chứng nhận điện tử: <i>(Ứng dụng ghi nhận và quản lý các khối dữ liệu)</i>	Dịch vụ
k	Tập huấn kỹ thuật mô hình và sử dụng Phần mềm chứng nhận điện tử (20 người/lớp/ngày)	Gói

Phụ lục 3
MẪU BÁO GIÁ

*(Kèm theo Thông báo số: /TB-SNN ngày /5/2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh Kon Tum)*

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Thông báo số: /TB-SNN ngày /5/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum về việc thu thập, khảo sát giá của hàng hóa, dịch vụ thực hiện các mô hình sự nghiệp nông, lâm nghiệp năm 2024.

Chúng tôi ... (ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất/ nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất/ nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá “gọi là liên danh” thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các loại hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất, vật tư xét nghiệm liên quan:

STT	Danh mục hàng hóa vật tư, thiết bị, dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ (2)	Ký, mã, nhãn hiệu, hãng sản xuất (3)	Mã HS (4)	Năm sản xuất (5)	Xuất xứ (6)	Số lượng/Đơn vị tính (7)	Đơn giá (8) (VND)
1						
2						
...						
Tổng cộng							

Ghi chú: - Đơn vị sản xuất/nhà cung cấp có thể chào nhiều phương án cho cùng một mục hàng hóa đề nghị.

- Đơn vị sản xuất/nhà cung cấp phải gửi kèm theo các tài liệu minh chứng về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan hàng hóa.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày), kể từ ngày .../.../..... (ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 mục 1- yêu cầu báo giá).

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa vật tư, thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực./.

....., ngày ... tháng năm

Đại diện hợp pháp
của đơn vị sản xuất/cung cấp⁽¹⁰⁾

Diễn giải nội dung bảng báo giá:

- (1). Điền đầy đủ các thông tin để **báo giá theo Mẫu** quy định này.
 - (2). Ghi chủng loại hàng hóa vật tư, thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Tên vật tư, thiết bị, dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ” trong bảng mô tả tại **Phụ lục 1 và Phụ lục 2**
 - (3). Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất **tương ứng với** chủng loại hàng hóa vật tư, thiết bị ghi tại cột “Tên vật tư, thiết bị, dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ” trong bảng mô tả tại **Phụ lục 1 và Phụ lục 2**.
 - (4). Ghi cụ thể mã HS của từng “Tên vật tư, thiết bị, dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ”.
 - (5), (6). Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của từng “Tên vật tư, thiết bị, dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ”.
 - (7). Ghi cụ thể số lượng , khối lượng vật tư, thiết bị, dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ” theo đơn vị tính nêu trong bảng mô tả tại **Phụ lục 1 và Phụ lục 2**.
 - (8). Ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa vật tư, thiết bị nêu trong bảng mô tả tại **Phụ lục 1 và Phụ lục 2**. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng vật tư, thiết bị, dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ (bao gồm thuế; phí, lệ phí và dịch vụ liên quan trong đó đã gồm các phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm nếu hàng hóa nhập khẩu (nếu có)).
 - (9). Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu; trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.
-